

Số 28/KH-THCK

Cụ Khối, ngày 18 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024-2025

Thực hiện Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Thực hiện Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Thực hiện Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2024-2025, công văn số 3899/BGD&ĐT ngày 30/7/2024 về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học, Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 2236/Đ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành Giáo dục;

Thực hiện theo Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện theo Công văn 3050/SGDĐT-GDPT ngày 05/9/2024 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp Tiểu học;

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-PGDĐT ngày 05/9/2024 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được của năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025.

Trường Tiểu học Cụ Khối xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 với những nội dung chính như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo cấp trên.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phường Cự Khối

1.1. Thuận lợi:

Phường Cự Khối - là một phường có từ lâu đời, trước đây nhân dân sống chủ yếu bằng nghề trồng rau, cấy lúa, mặt bằng dân trí còn thấp, mức thu nhập của một số hộ dân trong phường chưa đảm bảo về đời sống, địa điểm cư trú của một số gia đình chưa ổn định. Nhiều năm gần đây, phường Cự Khối có tốc độ đô thị hóa nhanh, đời sống nhân dân có nhiều chuyển biến song mặt bằng dân trí vẫn chưa ổn định nên mức độ quan tâm đến việc học tập của con em chưa cao. Với điều kiện khách quan như trên, nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Những năm gần các cấp ủy đảng rất quan tâm đến việc dạy học của các nhà trường trên địa bàn phường. Hiện nay, phường Cự Khối có 4 trường học (1 trường THCS, 1 trường Tiểu học, 2 trường MN). 100% các trường trên địa bàn phường đều đạt chuẩn quốc gia, đạt tập thể lao động tiên tiến cấp Quận.

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường rất quan tâm đến phát triển giáo dục đào tạo, coi công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập là một nhiệm vụ quan trọng, có vai trò rất to lớn trong quá trình nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụ cho sự phát triển kinh tế văn hóa xã hội của phường. Hàng năm, nhằm tôn vinh giáo viên, học sinh đạt thành tích xuất sắc trong công tác dạy và học, Hội khuyến học phường vận động các cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân tham gia các hoạt động khuyến học, khuyến tài ngày càng hiệu quả; Học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tổ dân phố, UBND

phường quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện; Công tác phổ cập giáo dục của phường đạt kết quả tốt, 100% các em trong độ tuổi được huy động đến trường.

1.2. Khó khăn:

Địa phương còn nhiều hộ gia đình có thu nhập thấp, việc đầu tư cho con em bị hạn chế.

Trình độ công nghệ thông tin ở đa số người dân còn thấp. Ảnh hưởng không ít đến việc cập nhật thông tin và triển khai các hoạt động trên nền tảng internet.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Học sinh

- Tổng số học sinh/Tổng số lớp: 1015 học sinh/27 lớp; Trong đó:
 - + Số học sinh nữ: 497 học sinh, chiếm tỉ lệ 48,8%
 - + Số học sinh dân tộc: 17 học sinh, chiếm tỷ lệ 1,7 %
 - + Số học sinh học 2 buổi/ngày: 1015 học sinh, chiếm tỷ lệ 100%
 - + Số học sinh khuyết tật học hòa nhập: 1 học sinh, chiếm tỉ lệ 0,09 %
 - + Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 12 học sinh, chiếm tỉ lệ 1,17%
 - + Số học sinh bán trú: 705 học sinh, chiếm tỉ lệ 69,3 %
- Trung bình học sinh/lớp: 37,6 **học sinh**

Học sinh ngoan, lễ phép, nề nếp học tập tốt, các phẩm chất, năng lực được giáo dục dần hình thành rõ nét.

* **Khó khăn:** Trường có một số HS khuyết tật, kiểm soát hành vi không tốt, khả năng tiếp thu kiến thức hạn chế.

- Số liệu cụ thể đầu năm học 2024-2025

Khối	Số HS	Số lớp	Bình quân số HS/lớp	Số HS nữ	Số HS học 2 buổi/ngày	Số HSKT	Số HS dân tộc thiểu số	Số HS có HCKK	Số HS bán trú
1	263	6	44	124	263	0	7	02	209
2	174	5	34	82	174	1	1	02	127
3	171	5	35	84	171	0	4	02	135
4	189	5	38	92	189	0	3	04	120
5	218	6	36	115	218	0	2	02	114
Tổng	1015	27	37	497	1015	01	17	12	705

2.2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 47 người
- Trong đó:
 - + Số nữ: 44 người, chiếm tỉ lệ 93,7%
 - + Cán bộ quản lý: 02 người

+ Giáo viên: 34 người, trong đó Tổng phụ trách Đội: 0 người, Giáo viên cơ bản: 28 người (Biên chế: 22, Hợp đồng: 6), Giáo viên bộ môn: 06 người (Biên chế: 06, Hợp đồng: 0).

+ Nhân viên: 11 người (Biên chế: 02 người; Hợp đồng: 09 người)

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,3 giáo viên/lớp;

- Số lượng cán bộ, giáo viên theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 02 người; Đại học: 35 người; Cao đẳng: 0 người; Dưới Cao đẳng: 0 người.

Trong đó: Trình độ giáo viên (theo Luật GD 2019):

+ Trên chuẩn: 02/37 người, chiếm tỷ lệ 5,4 %;

+ Đạt chuẩn: 35/37 người, chiếm tỷ lệ 94,6 %;

+ Chưa đạt chuẩn: 0/37 người, chiếm tỷ lệ 0 % (trong đó thuộc diện không phải nâng chuẩn: 0 người, đang học nâng chuẩn: 0 người, chưa học nâng chuẩn: 0 người)

Phần lớn đội ngũ là những giáo viên trẻ trung, nhiệt huyết, nhiều kinh nghiệm trong công tác dạy học và giáo dục. Cán bộ quản lý là những đồng chí trẻ, năng động, sáng tạo, gương mẫu, trách nhiệm trước mọi công việc, thường xuyên đổi mới công tác quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu đổi mới hiện nay.

Chỉ tiêu biên chế được giao thấp, không đủ giáo viên chủ nhiệm lớp; với tỷ lệ 1,3 giáo viên/lớp nên công tác nhân sự chưa ổn định. Giáo viên bộ môn theo biên chế được 1 đồng chí/ môn với các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Ngoại ngữ hầu hết đều quá tải về số tiết dạy (đặc biệt là Ngoại ngữ)

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

- Trường được UBND Quận đầu tư sửa chữa nhỏ, hoàn thành năm 2021, nên có cơ sở vật chất có khang trang hơn, đầy đủ các phòng làm việc, được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định đáp ứng được yêu cầu làm việc, số phòng học thông thường của nhà trường có quy mô 25 lớp, nay tăng thành 27 lớp (nên bị thiếu). Nhà trường tạm sử dụng 2 phòng Tiếng Anh là phòng học thông thường, sử dụng phòng Chuyên đề để làm phòng học Tiếng Anh. Các thiết bị máy tính, máy chiếu bị hỏng nhiều không đáp ứng được công tác dạy học (nhất là phòng tin học)

- 100% các lớp học có hệ thống điều hòa, tuy nhiên, do thời gian sử dụng đã lâu nên cũng thường xuyên bị hỏng. Nhà thể chất được trang bị đầy đủ các trang thiết bị thể thao phù hợp và an toàn với các em học sinh tiểu học. Nhà trường có khu thể thao ngoài trời gồm sân bóng đá cỏ nhân tạo, khu vực bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, ... có thể giúp học sinh phát triển về thể lực và năng khiếu.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bán trú đảm bảo: nhà trường chưa có bếp ăn đảm bảo quy định 1 chiều và chưa có phòng ăn riêng biệt, nên phải đăng kí xuất ăn sẵn và ăn tại các lớp học.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung

- Triển khai hiệu quả chủ đề năm học 2024-2025 của ngành “*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng*”.

- Quán triệt và chỉ đạo toàn thể CBGV tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 - 2025 nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, quan tâm chất lượng dạy học các môn Ngoại ngữ, Tin học, dạy học lồng ghép các nội dung giáo dục theo quy định; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lí gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường.

- Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học để phòng, chống dịch bệnh và thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thư viện số, liên trường theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu đề xuất, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý trường học; thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

- Tăng cường công tác truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội; đẩy mạnh truyền thông về các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

tạo sự lan toả trong nhà trường và cấp học. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo chính xác, kịp thời, coi thông tin báo cáo là tiêu chí quan trọng trong bình xét thi đua.

- Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; học sinh có kỹ năng sống, tự tin hội nhập, phát huy được phẩm chất và năng lực trong thời đại mới.

- Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương để tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Chỉ tiêu

2.1. Chỉ tiêu chung

* *Danh hiệu tập thể:*

- Chi bộ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ
- Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến
- Công đoàn đạt xuất sắc
- Đoàn Thanh niên xếp loại Xuất sắc
- Liên đội mạnh cấp Quận
- Thể dục thể thao đạt Tiên tiến cấp Quận

* *Danh hiệu cá nhân:*

- Tổng số CBGVNV đạt danh hiệu LĐTT: đạt tỷ lệ: 90%
- 01 đ/c đạt Giáo viên giỏi cấp Quận;
- 15% CBGVNV được xếp loại HTXSNV.
- 6 đ/c đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- 1 đồng chí đạt danh hiệu Giáo viên tâm huyết sáng tạo quận Long Biên.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

2.2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

2.2.1.1. Chất lượng dạy và học:

* *Chất lượng học sinh:*

- Chỉ tiêu về học tập và rèn luyện (Không tính HSKT học hòa nhập)

Số HS được ĐG	Năng lực				Phẩm chất				Các môn học			
	T, Đ		CCG		T, Đ		CCG		HTT, HT		CHT	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1015	1015	100%	0	0	1015	100%	0	0	1015	100%	0	0

- Chỉ tiêu danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm

T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu		Học sinh được khen đột xuất; thư khen		Học sinh chưa được khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1015	322	31,72%	105	10,28%	588	58%	0	0

- Chỉ tiêu các cuộc thi của học sinh

T. số HS đạt giải	Cấp Quận		Cấp Thành phố		Cấp Quốc gia		Cấp Quốc tế	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
4	4	0,39%	0	0%	0	0	0	0

* *Chất lượng giáo viên:*

- Xếp loại chuyên môn:

Số GV được ĐG	Giỏi		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
34	24	70	10	30	0	0	0	0

- Tổ chức chuyên đề: Cấp Quận: 01; Cấp trường: 59 (Trong đó, 9 chuyên đề các môn học và hoạt động giáo dục lớp 5; 27 chuyên đề giáo dục STEM).

- Sáng kiến kinh nghiệm: ít nhất 06 SKKN đạt cấp Quận.

- Mỗi giáo viên dạy ít nhất 2-3 tiết dạy STEM/năm học.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học; 100% giáo viên thành thạo kỹ năng sử dụng bảng TTTM cơ bản, 50% thành thạo kỹ năng sử dụng bảng TTTM nâng cao.

- Các cuộc thi của giáo viên:

+ GV giỏi cấp Trường: 100% đạt Khá và Giỏi. Trong đó có 80% tiết giỏi

+ Thi Giáo viên dạy giỏi cấp Quận: 01 Giáo viên dạy giỏi cấp Quận (Trong đó ít nhất có 1 giải Ba).

+ Nhà giáo Long Biên tâm huyết, sáng tạo: 01 GV dự thi cấp cụm

+ Các cuộc thi và giao lưu khác: Có giáo viên tham gia và đạt giải.

2.2.2. Giáo dục thể chất, ngoại khóa – thực hiện văn minh đô thị:

- Tiếp tục thực hiện “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với TTVH-TT mở các lớp năng khiếu và dạy bơi cho học sinh, phấn đấu đạt 100 học sinh tham gia trong năm học.

- Tổ chức cho 100% học sinh khối lớp 3 thăm quan tại 2 điểm di tích lịch sử của Quận (đình Cự Khối; Đình Lệ Mật).

- Tổ chức cho học sinh toàn trường thăm quan 2 lần/năm học

- Tiếp tục thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - Hạnh phúc” đạt Mức 1; Tiếp tục duy trì mô hình “Nhà vệ sinh thân thiện”.

- Tuyên truyền hiệu quả về việc thực hiện an toàn giao thông, các chế tài xử phạt khi vi phạm Luật giao thông; Giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống thông qua các hoạt động tập thể và giờ học chính khóa.

2.2.3. Công tác bán trú trường học, công tác y tế học đường:

- Nhà trường ký hợp đồng với công ty TNHH Minh Thoa (Công ty đã được TTYT quận Long Biên thẩm định năng lực), thực hiện cung cấp suất ăn sẵn, đảm bảo quy định về ATVSTP, sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn bán trú, bữa ăn học đường 1-2 ngày/tuần. Không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm.

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- CBGV và học sinh thực hiện tốt công tác y tế học đường;

2.2.4. *Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường học chuyển đổi số*

a) Củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo PCGD – XMC phường Cự Khối trong công tác điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện hồ sơ nhà trường phục vụ kiểm tra PCGD TH các cấp. Duy trì chất lượng PCGD TH mức độ 3 tại phường Cự Khối.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường thực hiện tự đánh giá theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia cấp Tiểu học, duy trì các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia **mức độ 2**;

Ngay sau khi khai giảng năm học mới, ổn định nhà trường, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ Kiểm định, thực hiện xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND quận đầu tư cải tạo CSVC, trang thiết bị theo lộ trình, đề nghị Sở GDĐT thực hiện đánh giá ngoài vào khoảng đầu năm 2026

c) Thực hiện ứng dụng CNTT, mô hình trường học Chuyển đổi số

- Ban chỉ đạo thực hiện UDTT xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT- CDS trong nhà trường theo năm học, tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT

- Ban chỉ đạo thực hiện UDTT xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT- CDS trong nhà trường theo năm học, tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT

- Duy trì thực hiện mô hình trường học điện tử, tự đánh giá mức độ theo Bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình Trường học chuyển đổi số trong các

trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên theo quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND quận Long Biên

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả dữ liệu trên CSDL ngành, phát hành học bạ số, xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Duy trì thực hiện một phần mô hình trường học điện tử.

*d) **Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục***

- Phối hợp chặt chẽ với UBND phường Cự Khối duy trì kết quả PCGD đạt mức độ 3; Duy trì sĩ số, không để học sinh bỏ học;

2.2.5. Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- 100% CBQL, GV được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018.

- Không xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định.

- 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; 100% giáo viên (biên chế) có trình độ đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019.

- 07 CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt.

- Thư viện giữ vững Thư viện tiêu chuẩn Mức độ 2.

2.2.6. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục.

- Tiếp tục duy trì mô hình trường học điện tử.

+ 100% các tiết hội giảng, chuyên đề, thi giáo viên giỏi UDCNTT và sử dụng ĐDDH hiệu quả.

+ Phấn đấu 30% GV đạt trình độ nâng cao kỹ năng sử dụng Bảng tương tác thông minh.

+ Xây dựng 6 bài giảng giáo dục STEM có chất lượng cao (01 bài/tổ).

+ Mỗi giáo viên đảm bảo có đủ 27 bài giảng điện tử/năm, mỗi tổ bổ sung 5-10 video, tư liệu vào kho học liệu đưa lên cổng thông tin điện tử/năm.

+ Các hoạt động khác: mỗi hoạt động có 01 đến 2 tin bài tin bài/tháng/tổ.

+ 100% CBGV có tài khoản và duy trì hoạt động thường xuyên trên cổng nội bộ Thông tin điện tử.

+ 100% CBGV thực hiện viết bài đăng web nhà trường theo phân công, chất lượng bài tốt.

+ 100% GV triển khai ứng dụng hiệu quả các phần mềm dạy học trực tiếp và trực tuyến; kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, ôn tập phù hợp với năng lực học sinh; khai thác hiệu quả thư viện bài giảng (e-learning), bài giảng điện tử, kho học liệu và ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm.

- 100% CMHS thu các khoản theo quy định qua ứng dụng phần mềm, không dùng tiền mặt.

2.2.7. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Thành lập tổ công tác truyền thông, phân công nhiệm vụ rõ cho từng thành viên; Giao đ/c PHT làm tổ trưởng. Tổ truyền thông xây dựng chương trình làm việc và duy trì trong suốt năm học, thực hiện tốt công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Phát động thực hiện phong trào: Mỗi giáo viên là tuyên truyền viên tích cực bình luận, chia sẻ các bài viết, giúp CMHS hiểu và ủng hộ các hoạt động, không có ý kiến phản ánh vượt cấp của cán bộ - giáo viên - nhân viên và cha mẹ học sinh. Bên cạnh đó, mỗi giáo viên cũng là một ngòi bút sắc bén phản ánh chân thực, rõ nét các hoạt động của trường trên cổng TTĐT của trường;

2.2.8. Thực hiện điểm mới của năm học:

Tên mô hình: *“Xây dựng mô hình Thiết lập nhắc giờ tự học bài tại nhà qua zalo nhóm lớp”*

Nội dung: *Xây dựng mô hình “Thiết lập nhắc giờ tự học bài tại nhà qua zalo nhóm lớp” nhằm tạo ra nền nếp tự học cho học sinh và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

Giải pháp thực hiện:

- Công tác chỉ đạo, điều hành: Ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ từng thành viên rõ người, rõ việc;

- Công tác phối hợp: Nhà trường, GVCN phối hợp với CMHS các lớp để tổ chức các hoạt động thực hiện mô hình *“Thiết lập nhắc giờ tự học bài tại nhà qua zalo nhóm lớp”*. Giáo viên chủ nhiệm làm công tác tuyên truyền và thực hiện phong trào *“Thiết lập nhắc giờ tự học bài tại nhà qua zalo nhóm lớp”*

- Tổ chức thực hiện phong trào *“Thiết lập nhắc giờ tự học bài tại nhà qua zalo nhóm lớp”*:

+ Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch, quy định thực hiện phong trào và xây dựng nội dung bài phát thanh về tiếng trống học bài để chuyển tới GVCN các lớp để thực hiện (có sự đồng hành của ban khuyến học của phường, các tổ dân phố thuộc tuyến tuyển sinh để theo dõi, động viên kịp thời)

+ Triển khai thực hiện tới GV, CMHS và HS về hiểu được ý nghĩa cũng như mục đích, yêu cầu của phong trào “Thiết lập nhắc giờ tự học bài tại nhà qua zalo nhóm lớp”

+ Nhà trường thành lập ban kiểm tra “Thiết lập nhắc giờ tự học bài tại nhà qua zalo nhóm lớp” tại các cụm dân cư vào mỗi buổi tối, gồm các anh chị là đoàn viên phường, các bác bí thư, tổ trưởng tổ dân phố phối hợp. GVCN tìm hiểu điều kiện gia đình học sinh để dẫn đoàn đến động viên, đôn đốc, nhất là gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

+ Đúng 19h30 mỗi buổi tối, “Thiết lập nhắc giờ tự học bài tại nhà qua zalo nhóm lớp” được GVCN mặc định nhắc trên nhóm lớp. Các gia đình tạm ngưng mọi hoạt động vui chơi, giải trí, không gây ồn ào, tắt, vặn nhỏ ti vi, tạo điều kiện cho con em có không gian học tập tốt nhất.

+ Để phong trào đi vào nề nếp trong những ngày đầu, sau mỗi buổi học CMHS gửi ảnh tới GVCN. GVCN sẽ tổng hợp và đánh giá động viên học sinh thực hiện phong trào. BGH nhà trường cùng GVCN, và ban kiểm tra cùng nhau vào cuộc tham gia giám sát học sinh.

+ Để duy trì thành tích học tập của học sinh, mỗi tháng, ban tổ chức sẽ tổ chức phát học bổng cho những gia đình khó khăn, có các cháu đạt thành tích học tập tốt, nhằm khích lệ, động viên gia đình.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 (Phụ lục 3)

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT quận Long Biên ban hành, nhà trường xây dựng Phân phối thời lượng dạy các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2024-2025

2. Các hoạt động giáo dục tập thể

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

- Triển khai thực hiện tốt công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Duy trì nề nếp “khoanh tay- mỉm cười- cúi chào” phù hợp với các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo

dục kĩ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; (Phụ lục 4)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 5)

- **Tổ chức các câu lạc bộ:** Các câu lạc bộ là một phần trong chương trình phát triển toàn diện của nhà trường, tạo điều kiện cho các học sinh phát triển tối đa khả năng của mỗi em. Qua việc tổ chức các Câu lạc bộ, nhà trường tạo ra những sân chơi bổ ích cho các em ngoài các giờ học chính khóa để các em có thêm những trải nghiệm “mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Các câu lạc bộ cuối giờ tập trung vào các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các kĩ năng sống cần thiết giúp học sinh nâng cao sức khỏe, phấn đấu học tập và rèn luyện tốt hơn.

- Về tổ chức bán trú: Thực hiện quản lý và tổ chức bếp ăn bán trú theo đúng chỉ đạo của Lãnh đạo các cấp.

+ Từ đầu tháng 8, nhà trường cử đoàn CBGV đi truy suất nguồn gốc thực phẩm, rà soát hồ sơ, các qui định về vệ sinh ATTP và ký hợp đồng Công ty TNHH Minh Thoa, tổ chức nấu ăn tại công ty và bàn giao vận chuyển suất ăn sẵn đến tại trường.

+ Tổ chức cho CB-GV-NV tham gia tập huấn quy trình thực hiện an toàn VSTP, khám sức khỏe định kỳ cho CBGVNV tham gia quản lý bán trú, đảm bảo theo qui định, không mắc bệnh truyền nhiễm.

+ Thường xuyên kiểm tra bếp ăn của công ty đảm bảo sạch sẽ, thoáng, dụng cụ luôn được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

+ Quy trình giao nhận suất ăn được kiểm soát thường xuyên, lưu mẫu thức ăn đúng quy trình.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

- Thực hiện Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

+ Học kỳ I: bắt đầu từ ngày 05/9/2024 (thứ Năm), ngày kết thúc học kì I 16/01/2025, nghỉ học kì I ngày 17/01/2025 (thứ Sáu)

+ Học kỳ II: bắt đầu từ ngày 20/01/2025 (thứ Hai) kết thúc học kì 2: 29/5/2025. Ngày kết thúc năm học: 30/5/2025 (thứ Sáu)

Tiếp tục thực hiện công văn số 118/PGDDĐT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021, căn cứ vào lịch sinh hoạt chuyên môn như sau:

Tổ/ Nhóm	Thời gian	Thời lượng	Địa điểm
Khối 1	Thứ ba (Tiết 7, 8) – tuần lẻ	2 tuần/lần	Phòng Hội đồng Trường TH Cự Khối
Khối 2	Thứ tư (Tiết 7, 8) – tuần chẵn		
Khối 3	Thứ hai (Tiết 7, 8) – tuần lẻ		
Khối 4	Thứ năm (Tiết 7, 8) – tuần chẵn		
Khối 5	Thứ sáu (Tiết 5, 6) – tuần chẵn		
Âm nhạc	Thứ sáu (Tiết 7, 8) – tuần chẵn	Buổi 1: Sinh hoạt liên trường tuần đầu tháng Buổi 2: SHCM tại trường tuần 3 của tháng	Phòng Âm nhạc Trường TH Cự Khối
Mĩ thuật			Phòng Mỹ Thuật, Trường TH TBA
Thể dục			Phòng GDTC Trường TH Cự Khối
Tin học			Phòng Tin học Trường TH TBB
Tiếng Anh	Thứ sáu (Tiết 7, 8) – tuần chẵn	2 tuần/lần	Phòng Tiếng Anh Trường TH Cự Khối

+ Các ngày nghỉ lễ theo quy định trong năm được dạy bù vào các ngày trong tuần, trước hoặc liền sau tuần nghỉ lễ (được thể hiện trên lịch báo giảng).

Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế theo quy định của UBND Thành phố Hà Nội, PGD&ĐT quận Long Biên.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác và kế hoạch dạy bù như sau:

Tuần	Thời gian nghỉ	Lí do nghỉ	Kế hoạch dạy bù
1	1 ngày	Nghỉ Lễ 02/9	Không
12 (dự kiến)	1 ngày	HS đi tham quan lần 1	Dạy bù vào các tiết bổ trợ văn hóa tuần 12
17	1 ngày	Nghỉ bù Tết dương lịch	Dạy bù vào các tiết bổ trợ văn hóa tuần 17
19	1 ngày	Nghỉ HKI	Dạy bù vào các tiết bổ trợ văn hóa tuần 19

Tuần	Thời gian nghỉ	Lí do nghỉ	Kế hoạch dạy bù
25 (dự kiến)	1 ngày	HS đi tham quan lần 2	Dạy bù vào các tiết bổ trợ văn hóa tuần 25
29	1 ngày	Nghỉ bù Giỗ Tổ 10/3 ÂL	Dạy bù vào các tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 29
31	2 ngày	Nghỉ bù 30/4, 1/5 DL	Dạy bù vào các tiết bổ trợ văn hóa tuần 31, 32

3.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường cùng phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục tại các *Phụ lục 3, 4, 5*, tổ trưởng chuyên môn xây dựng chương trình cụ thể của tổ (*Phụ lục 6*). Giáo viên chủ nhiệm dựa vào khung kế hoạch thời gian năm học để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tổ chuyên môn xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có); tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo mẫu (*Phụ lục 7*); hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

3.2.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 6*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*KH kèm theo*)

3.2.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 6*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (*KH kèm theo*)

3.2.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 6*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (*KH kèm theo*)

3.2.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 6*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (*KH kèm theo*)

3.2.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 6*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (*KH kèm theo*)

V. Giải pháp thực hiện

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục:

- Nhà trường duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Chủ động các phương án tổ chức dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

- **Phương án 1: Dạy học trực tiếp**

+ Học sinh học tập và tham gia các hoạt động giáo dục theo đúng chương trình, thời khóa biểu của nhà trường năm học 2024-2025.

- **Phương án 2: Dạy học trực tiếp kết hợp dạy học trực tuyến**

Phương án này được sử dụng khi trong lớp có học sinh phải nghỉ học do dịch bệnh:

+ Nhà trường đảm bảo 100% các phòng học và phòng chức năng đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy học trực tiếp và trực tuyến (online) gồm: Laptop, loa, mic, webcam.

+ Các lớp sử dụng máy tính, webcam kết nối trực tiếp với máy chiếu và mở phòng zoom trong suốt quá trình dạy học, đảm bảo việc dạy học trực tiếp song song trực tuyến cho học sinh nghỉ do dịch bệnh.

+ Khi HS trở lại lớp học: Giáo viên quan tâm củng cố kiến thức trọng tâm cho học sinh trong thời gian HS học online.

1.2. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục:

* Ban giám hiệu tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp:*

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội ban hành.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Lớp 1,2: 25 tiết/tuần; Lớp 3: 28 tiết/tuần; Lớp 4; 5: 30 tiết/tuần) và tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương, đảm bảo khối lớp 1; 2; 3; 4; 5: 32 tiết/tuần

- Xây dựng thời khóa biểu khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ thời gian hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học: bố trí không quá 7 tiết/ngày, thời lượng 35 phút/tiết, thời gian ra chơi mỗi buổi từ 15 – 20 phút, thời gian bắt đầu ngày học 8 giờ, kết thúc trước 16 giờ 5 phút.

- Sử dụng bộ sách giáo khoa đã được nhà trường lựa chọn làm tài liệu tham khảo đối với từng môn học, hoạt động giáo dục để xây dựng phân phối chương trình cụ thể đối với từng môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc và các môn học thuộc chương trình nhà trường.

- Triển khai thực hiện dạy học đúng theo chương trình đã xây dựng. Đồng thời, thiết lập sổ Nhật ký thực hiện chương trình lớp 5 năm học 2024-2025, ghi chép toàn bộ nội dung còn vướng mắc, đề xuất điều chỉnh, biện pháp thực hiện và kết quả trong quá trình dạy học.

1.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học và giáo dục kỹ năng công dân số

1.3.1. Dạy học tiếng Anh:

- *Đối với lớp 3; lớp 4; lớp 5:* Thực hiện kế hoạch dạy tiếng Anh với thời lượng 4 tiết/tuần. Căn cứ vào tài liệu được Bộ GD&ĐT phê duyệt nhà trường lựa chọn bộ sách Wonderful World để giảng dạy, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết một cách hiệu quả; sử dụng bài kiểm tra định kì phù hợp với nội dung đã học.

+ Phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh Bình Minh triển khai giảng dạy Chương trình Tiếng Anh liên kết với thời lượng 02 tiết/tuần (CT 50% NN): tại lớp 3A4, 3A5, 4A4, 4A5 và khối 5

+ Phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh Dream Sky triển khai giảng dạy Chương trình Tiếng Anh liên kết với thời lượng 02 tiết/tuần (CT 100% NN): tại các lớp 3A1, 3A2, 3A3; 4A1, 4A2, 4A3

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

+ Phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh Dream Sky triển khai giảng dạy chương trình tiếng Anh tự chọn cho HS lớp 1, 2 theo bộ SGK I-Learn Smart Start 1, thời lượng 02 tiết/tuần: (CT 100% NN) tại lớp 1A1, 1A2, 1A3, 1A4, 2A1, 2A2, 2A3; (CT 50%) tại các lớp 1A5, 1A6, 2A4, 2A5; triển khai chương trình Toán -Tiếng Anh Dream Sky đối với lớp 1, 2: dạy 1 tiết/tuần theo đăng kí tự nguyện của CMHS.

+ Đảm bảo đầy đủ điều kiện về CSVC: phòng Tiếng Anh có trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại.

+ Đội ngũ GV nước ngoài và GV trợ giảng 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn Tiếng Anh.

+ Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định, đảm bảo giúp HS làm quen chương trình, tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho HS.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* triển khai thực hiện dạy học môn Tiếng Anh đủ 4 tiết bắt buộc/ tuần; nhà trường chủ động lựa chọn đội ngũ giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn giảng dạy chương trình để hợp đồng làm việc, lựa chọn môn Tiếng Anh (bộ sách Wonderful World) để triển khai, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGD&ĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường. Tăng cường tổ

chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

- BGH tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình liên kết, chương trình có yếu tố nước ngoài và chịu trách nhiệm về chất lượng dạy học Tiếng Anh của nhà trường, cuối HK I và cuối năm học báo cáo kết quả về Phòng GD&ĐT.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Có 01 phòng học Tiếng Anh.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ GV ngoại ngữ.

- Thường xuyên phối hợp với CMHS, GVCN trong công tác kiểm tra, rà soát chất lượng dạy học.

- Kiểm tra vở và sách bài tập của học sinh: 100% các lớp.

- BGH xây dựng, thực hiện kế hoạch Tiếng Anh liên kết; thực hiện dự giờ ít nhất 02 tiết Tiếng Anh liên kết/tháng.

- Dự giờ giáo viên nước ngoài để trau dồi ngôn ngữ, phương pháp dạy học hiện đại.

- Triển khai khảo sát đầu ra 100% HS lớp 5 tham gia chương trình TA liên kết để đánh giá khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường và trung tâm.

- Nhà trường dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán. Việc triển khai Tiếng Anh bổ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng GD&ĐT phê duyệt.

- Thực hiện đổi mới đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập để thay thế bài kiểm tra học kỳ I. Đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu như tham gia thi Olympic Tiếng Anh IOE, các cuộc thi Toán - Tiếng Anh Quốc tế, Festival Tiếng Anh,...

1.3.2 Dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông thời lượng 1 tiết/ tuần; triển khai thực hiện các giải pháp về đội ngũ, cơ sở vật chất để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Chỉ đạo đội ngũ giáo viên,

linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- + Tạo điều kiện cho giáo viên Tin học được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học môn Tin học.

- + Đầu tư cơ sở vật chất trang bị máy tính, có kết nối Internet để học sinh sưu tầm, tìm hiểu thông tin phục vụ cho bài học và tham gia các cuộc thi Tin học, các cuộc thi qua mạng internet,...

- + Tổ chức các buổi truyền thông về kỹ năng sử dụng an toàn mạng internet, biết ứng phó với các kênh thông tin trên môi trường mạng, sử dụng mạng xã hội một cách an toàn.

- + Tổ chức câu lạc bộ Tin học sau giờ học chính khóa giúp bồi dưỡng HS có năng khiếu Tin học ở lớp 3,4,5.

1.3.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy

- + Trong mỗi tiết dạy giáo viên cung cấp cho học sinh những hiểu biết về công nghệ, Internet, truyền thông số,... có thể sử dụng Internet, công nghệ thông tin, truyền thông thông minh vào mọi lĩnh vực của cuộc sống.

- + Đầu tư cơ sở vật chất trang bị máy tính, có kết nối Internet đảm bảo 1 học sinh/1 máy tính để học sinh học tập, sưu tầm, tìm hiểu thông tin phục vụ cho bài học và tham gia các cuộc thi Tin học, các cuộc thi qua mạng internet.

- Tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- + Trong quá trình dạy học giáo viên lồng ghép các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong cuộc sống, cách sử dụng mạng internet an toàn cho học sinh.

- + Tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ với các chủ đề về “công dân số” nhằm giúp học sinh có những hiểu biết về luật truyền thông và cảnh trọng trong giao tiếp, có trách nhiệm và đạo đức thông tin, có trách nhiệm với hành động của bản thân trên môi trường số, tích cực và tự chủ tham gia xã hội số, tích cực với công nghệ, truyền thông xã hội đa phương tiện. Có nhận thức đúng đắn và tôn trọng quyền riêng tư trong tranh luận trên các nền tảng xã hội số.

1.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Triển khai giảng dạy Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4 đã được phê duyệt lồng ghép trong Hoạt động trải nghiệm. Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học. Xây dựng kế hoạch và triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5 khi có hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Long Biên.

- Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3 được triển khai từ tuần 22 đến hết năm học đối với lớp 1; tuần 25 đến hết năm học đối với lớp 2,3; Từ tuần 23 đến hết năm học đối với khối lớp 4 (khi được phê duyệt); Từ tuần 25 đến hết năm học với khối lớp 5 (dạy theo sách “Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp” và Dạy Giáo dục Lịch sử - Địa lý địa phương- Giáo dục môi trường).

- Tổ chuyên môn thống nhất nội dung giảng dạy lồng ghép giáo dục địa phương vào các tiết giáo dục địa phương (HĐNGCK) hoặc lồng ghép vào các môn học (Từ tuần 10; 11; 21; 22 dạy lồng ghép vào các môn TNXH, Tiếng Việt; HĐTN khối 1; Tuần 19; 28 dạy lồng ghép vào HĐTN khối 2); Kết hợp với tiết đọc sách thư viện để phối hợp thực hiện dạy các nội dung giáo dục địa phương.

1.5. Triển khai giáo dục STEM

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM tập trung nội dung giảng dạy bài học STEM đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định. Tổ chức Ngày hội STEM theo điều kiện của nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm đảm bảo triển khai thực hiện giáo dục STEM vào cuối năm học đạt chất lượng, hiệu quả và thiết thực.

- Bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

- Tổ chức chuyên đề giáo dục STEM cấp tổ, cấp trường. Mỗi GV đăng kí 1 chuyên đề cấp tổ; Mỗi tổ chuyên môn xây dựng 1 chuyên đề cấp trường.

1.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh

1.6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh:

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn GV về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng KHDH theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS.

+ Tổ chức chuyên đề áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực ở tất cả các môn, các khối lớp để GV toàn trường được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm.

+ BGH chỉ đạo GV dạy học chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập; dành nhiều thời gian trên lớp cho HS luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; GV tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để HS tiếp nhận và vận dụng.

+ BGH tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm, tư vấn cho GV từng bước hoàn thiện cấu trúc nội dung, KHDH các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS.

+ Tạo điều kiện cho GV tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học của SGD, PGD tổ chức.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới:

+ BGH chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn tích cực áp dụng một cách linh hoạt, phù hợp mô hình VNEN trong dạy học. Trong các hoạt động dạy học tạo điều kiện tối đa cho HS được tương tác với các bạn trong nhóm; được tự đánh giá quá trình học tập của bản thân, khẳng định được vai trò của mình trong điều hành các bạn trong nhóm học tập. Khuyến khích GV, áp dụng dạy trong các tiết chuyên đề, Hội giảng, thi GVG (Xây dựng phiếu chấm Hội giảng, Thi GVG có điểm khuyến khích cho các tiết áp dụng mô hình Lớp học hạnh phúc;

+ Phát huy vai trò của các thành viên trong đội ngũ cán sự lớp, đội ngũ nhóm trưởng trong các hoạt động dạy học. Thực hiện luân phiên thành viên cán

sự lớp, đội ngũ nhóm trưởng và cơ cấu nhóm để nhiều HS trong lớp có cơ hội thể hiện bản thân, HS trong lớp được hợp tác với tất cả các bạn trong lớp.

- Tiếp tục triển khai dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới:

- + Dạy Mỹ thuật theo phương pháp mới khối 4, 5. Giáo viên Mỹ thuật xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề với số lượng 1 tiết/tuần đối với khối 4, 5; Áp dụng phương thức dạy học mới có ứng dụng phần mềm Pleizi vào dạy học Mỹ thuật hiệu quả. Phối hợp với GVCN, CMHS trong việc đảm bảo thiết bị đồ dùng phục vụ môn học.

- + Tổ chức cho HS giao lưu vẽ với các chủ đề: Chúng em với ATGT (Tháng 9), Vẽ theo cốt truyện (Tháng 10), Thầy cô và mái trường (Tháng 11), Cháu vẽ chú bộ đội (Tháng 12), Ngày Tết quê em (Tháng 1), Quà tặng mẹ (Tháng 2,3), Mừng tuổi Đội (Tháng 4,5).

- + Tổ chức cho HS tham gia sân chơi Mỹ thuật do các cấp tổ chức.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

- Dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Thực hiện dạy lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học (Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên xã hội, Lịch sử địa lí) theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

1.6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Đối với học sinh toàn trường được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT.

- + Tổ chức tập huấn đổi mới đánh giá học sinh cho GV toàn trường ngay từ đầu năm học. Đặc biệt, chỉ rõ những điểm mới trong quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. GV được chấm điểm 0 trong bài kiểm tra; Đề kiểm tra có 3 mức độ (nhận biết, kết nối, vận dụng); GV sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá; Vai trò của phụ huynh trong đánh giá thường xuyên; Xếp loại chất lượng giáo dục; Khen thưởng cuối năm học.

- + Xây dựng chuyên đề cấp trường với mục đích đổi mới đánh giá HS để thống nhất phương pháp, hình thức đánh giá phù hợp từng môn học, đối tượng HS.

+ Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn đưa nội dung trao đổi về đánh giá HS trong các buổi SHCM để trao đổi, chia sẻ và rút kinh nghiệm trong quá trình đánh giá.

+ Chỉ đạo mỗi GV lập Sổ theo dõi đánh giá thường xuyên HS để theo dõi sự tiến bộ của từng HS, lưu minh chứng trong quá trình đánh giá.

+ BGH thường xuyên dự giờ, kiểm tra vở đột xuất, kiểm tra việc chấm bài KTĐK để tư vấn, điều chỉnh việc đánh giá HS của GV.

+ Tổ chức tập huấn cách sử dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của HS cho GV để giảm áp lực hồ sơ sổ sách, dành nhiều thời gian cho GV quan tâm đến HS.

- Tổ chức ôn tập kiểm tra định kì:

+ BGH đã xây dựng kế hoạch ôn tập và kiểm tra định kì với 2 phương án trực tiếp hoặc trực tuyến triển khai đến 100% CBGV, HS và PH toàn trường. Chỉ đạo Tổ chuyên môn xây dựng nội dung ôn tập, giáo viên triển khai ôn tập và kiểm tra định kì nghiêm túc, hiệu quả.

+ BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề theo nội dung ôn tập, đúng cấu trúc theo hướng dẫn, mỗi GV ít nhất 01 đề, TTCM gửi ngân hàng đề về cho BGH trước 02 tuần thi.

+ Hiệu trưởng chỉ đạo phân công ra đề KTĐK các môn, các khối lớp. Ban giám hiệu duyệt đề trước 3 ngày thi, giám sát chặt chẽ việc in sao bảo mật đề.

+ Phân công GV coi thi, chấm thi nghiêm túc, đảm bảo công bằng cho HS. BGH giám sát việc coi thi tại các phòng thi, chấm 10% bài KTĐK các lớp, các môn.

+ Lưu đầy đủ các Biên bản coi thi, Biên bản tổng hợp coi thi của từng môn, từng khối lớp theo quy định, Biên bản đề xuất và Quyết định KTĐK bổ sung với các trường hợp chưa tham gia KTĐK chính thức hoặc chưa hoàn thành bài thi chính thức.

+ Chỉ đạo GV nhập kết quả giáo dục HS vào phần mềm chính xác, đúng thời gian quy định.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ: thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

1.7. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, công tác bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

1.7.1. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh (ít nhất 32 tiết/tuần).

- Chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình.

- Trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh Tiểu học. Đảm bảo không dạy học quá 7 tiết/ ngày.

1.7.2. Tổ chức công tác bán trú:

- Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

- Nhà trường thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của UBND quận Long Biên về việc tiêu chí tổ chức ăn bán trú và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025. Đội ngũ GV tham gia trông bán trú và nhân viên bếp được khám sức khỏe định kỳ và có chứng chỉ về kiến thức VSATTP. Bếp ăn được bố trí phù hợp đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, các trang thiết bị, dụng cụ chế biến đảm bảo; Thực hiện kiểm tra thực ba bước đầy đủ. Có lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

- Triển khai 11 chủ đề trong giáo dục dinh dưỡng (với 4 hình thức tổ chức giáo dục dinh dưỡng) và 2 loại hoạt động thể lực cho học sinh (các bài tập khởi động và một số các bài tập vận động) theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Hướng dẫn công

tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

1.7.3. Về tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: (Phụ lục 5)

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

- Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.8. Tổ chức và tham gia các cuộc thi:

** Đối với học sinh:*

- Tổ chức Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh cấp trường, rung chuông vàng tiếng Anh các lớp 1,2,3,4,5; tổ chức giải thể thao học sinh giao lưu các môn học, các sân chơi trí tuệ, các cuộc thi viết, vẽ, không tạo áp lực cho học sinh, lựa chọn HS dự thi cấp quận, cấp thành phố (nếu có).

- Tham gia Giao lưu “Chinh phục ROBOBIMI” Chủ đề “Ươm những mầm xanh”.

- Bồi dưỡng và động viên học sinh tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức như: Các cuộc thi vẽ tranh, Ý tưởng trẻ thơ, Sáng tạo TTNNĐ, An toàn giao thông, Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học cấp Quận, Thành phố; Liên hoan hợp xướng dành cho học sinh phổ thông, Tiếng Anh Toefl primary, ... Tuyên truyền, động viên học sinh tích cực tham gia các cuộc thi, sân chơi khu vực và quốc tế.

- Tuyên dương khen thưởng kịp thời những học sinh có thành tích được cấp trên ghi nhận và những giáo viên bồi dưỡng học sinh đạt giải.

** Đối với giáo viên:*

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi:

+ Cấp trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Chọn giáo viên dạy lớp 2, giáo viên Tin học tham gia thi cấp quận

- Tham gia các cuộc thi khác theo hướng dẫn của PGD Long Biên.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT hoặc các Bộ, ngành khác tổ chức.

- Thi giáo án điện tử, các sản phẩm CNTT: Thi cấp Trường vào tháng 10; Mỗi tổ có ít nhất 1 bài giảng E-learning có chất lượng; lựa chọn giáo án điện tử, sản phẩm CNTT tham dự cấp Quận.

- Tổ chức bình xét cấp trường giải thưởng “Nhà giáo Cự Khôi tâm huyết sáng tạo”, lựa chọn CBGV tham gia giải thưởng “Nhà giáo Long Biên tâm huyết sáng tạo” cấp quận.

- Động viên 100% giáo viên tham gia các cuộc thi, giao lưu khác của các cấp, có giáo viên đạt giải.

2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục:

a) Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia;

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục, đề nghị đánh giá ngoài và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn Quốc gia cấp tiểu học;

- Tham mưu UBND quận đầu tư bổ sung trang thiết bị dạy học

- Đề nghị Sở GD&ĐT Hà Nội thực hiện đánh giá ngoài vào quý 1 năm 2025;

b) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND phường Thượng Thanh duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đạt Mức độ 3;

c) Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục:

- Thực hiện Luật Người khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

- Giao đồng chí Phó hiệu trưởng Đỗ Thị Thanh Nhân xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật;

- Hướng dẫn CBGV, NV thực hiện quan tâm dạy dỗ, đánh giá học sinh khuyết tật học hoà nhập đúng quy định, tuyệt đối không kì thị học sinh;

+ Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

+ Đối với học sinh học hòa nhập, BGH chỉ đạo GVCN phối hợp với GVBM lập Kế hoạch giáo dục học sinh, hàng tháng đánh giá sự tiến bộ của học sinh, giúp các em phục hồi dần chức năng.

+ Với học sinh khó khăn về nhận thức, GVCN thường xuyên phối hợp với gia đình giúp HS tham gia các hoạt động của lớp.

+ Đánh giá: Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

+ Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Thực hiện miễn, giảm các khoản thu hàng tháng, tặng quà nhân các dịp lễ cho từng học sinh khuyết tật học hòa nhập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- ***Khuyến khích mỗi CBGV trong nhà trường nhận đỡ đầu 01 học sinh.***

3. Củng cố, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.1. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cấp tiểu học đảm bảo thực hiện CTGDPT cấp tiểu học

- Thực hiện công khai việc phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm.

+ Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để đề xuất kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình. Chủ động chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 5.

+ Tổ chức cho 100% giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng của Nhà nước của pháp luật của Ngành, của Quận. Ban giám hiệu phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ; mỗi thầy, cô giáo thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

+ Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

+ Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý điều hành của Hiệu trưởng, kỹ năng thực hiện chuyển đổi số trong trường học.

+ Rà soát đối chiếu khung năng lực vị trí việc làm, động viên CBGV có yếu tố chưa đạt sắp xếp thời gian hoàn thành tiêu chí cần đạt theo chuẩn. (01 đồng chí tham gia học nâng chuẩn)

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng và CNTT cho GV. Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng, tạo điều kiện cho các tổ trưởng chuyên môn tham gia các lớp bồi dưỡng.

+ Tham gia đầy đủ và hiệu quả các chuyên đề do Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT thực hiện. Chú trọng việc lựa chọn, phân công giáo viên giảng dạy lớp 1; lớp 5, quan tâm động viên, thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy;

+ Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn GV về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo, tăng cường tính trải nghiệm cho HS thông qua các hoạt động dạy học, tiến trình dạy học. Hướng dẫn GV tham gia sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn để có những biện pháp giải quyết.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quan tâm tạo điều kiện cho GV Tiếng Anh tham gia lớp học bồi dưỡng có chứng chỉ IELTS đạt 5.5 hoặc trình độ B2 trở lên, đặc biệt quan tâm lựa chọn, bồi dưỡng chuyên môn đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 4.

+ Yêu cầu 100% CBGV vận dụng tốt các kỹ năng đã được tập huấn về phòng chống ma túy, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em để xử lý các công việc thường ngày, giúp cho bản thân và cộng đồng tránh xa tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường tiểu học; các quy định của UBND quận Long Biên về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Thực hiện đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT Quy định về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng chuẩn.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, bồi dưỡng thường xuyên cho CBGVNV. Cụ thể hóa các nội dung bồi dưỡng bắt buộc, bồi dưỡng tự chọn, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm, chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019. Phấn đấu đến hết năm học 2024–2025, 100% GV đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; Công văn số 1855/SGDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT;

+ Đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Thảo luận sâu những nội dung mới, nội dung khó trong năm học. Tổ chức chuyên đề tập trung những điểm mới, sáng tạo, ứng dụng CNTT hiện đại.

3.2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; khai thác hiệu quả đồ dùng dạy học tự làm, kho học liệu điện tử.

+ Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng cơ sở vật chất; phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên liên quan.

+ Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và đề xuất với hiệu trưởng những vấn đề cần bổ sung, chỉnh sửa trong quá trình thực hiện.

+ Giao cho nhân viên phụ trách thiết bị dạy học ứng dụng CNTT, quản lý CSVC, thiết bị bằng phần mềm. Thực hiện kiểm kê, rà soát toàn bộ thiết bị dạy học, đề xuất kịp thời các vấn đề vướng mắc trong quá trình quản lý và sử dụng.

+ Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách phòng bộ môn thường xuyên giáo dục học sinh ý thức giữ gìn tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường. Báo cáo với đồng chí Kế toán; Đ/c Hiền quản lý thiết bị dạy học khi có thiết bị, CSVC bị hỏng, cần thiết thay thế, bổ sung.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng trang thiết bị dạy học phục cho chương trình giáo dục, mua sắm một số thiết bị vận động ngoài trời cho học sinh.

+ Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn tài sản chung của trường, lớp bằng nhiều hình thức như: trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ, các hoạt động ngoại trời...

+ Tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

+ Cung ứng kịp thời thiết bị dạy học cho các khối lớp, đáp ứng các nhu cầu giảng dạy theo định hướng PTNL của Bộ GD-ĐT.

+ Xây dựng môi trường sư phạm, đảm bảo sự thuận lợi cho việc sử dụng thiết bị dạy học.

- Dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện (khối 1,2,5: 1 tiết/tuần; khối 3,4 kết hợp với GD địa phương để dạy học tại thư viện và đọc sách). Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

3.3. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Phối hợp với các Nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo quy định.

4. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học

4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT; Tuần học thứ nhất của năm học 2023-2024 từ ngày 05/9/2023 đến ngày 08/9/2023; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi nhà trường và chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; trong điều kiện cho phép tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến

thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

4.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Thực hiện đề án ứng dụng CNTT và từng bước chuyển đổi số trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2022-2026. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành dạy và học theo đề án CNTT của quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình từ 2% đến 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đúng tiến độ. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản

lí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Thực hiện chuyển đổi số theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

- + Đăng kí chữ ký số và triển khai thực hiện.

- + Hệ thống quản lý hồ sơ, bước đầu số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu của giáo viên. Hệ thống quản lý bao gồm: Kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn và của từng giáo viên, Kế hoạch bài dạy.

- + Học bạ điện tử tích hợp chữ ký số.

- + Thư viện số

- + Quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- + Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho CBGVNV.

- + Mở chuyên mục chuyển đổi số trên trang Web và triển khai thực hiện.

4.3. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở các khối lớp linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh và nhà trường.

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học. Tiếp tục thực hiện kế hoạch số 08/KH-PGDĐT ngày 24/02/2021 về tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Dạy lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

- Triển khai thực hiện Bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong các tiết dạy Đạo đức. Tiếp tục thực hiện việc giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh, hoạt động trải nghiệm cho học sinh Hà Nội.

4.4. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

4.5. Thực hiện tốt Phương châm “Nhà trường cùng chung tay phát triển

- Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức phong trào “Nhà

trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025. Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp cùng trường tiểu học Cự Khối; tiểu học Long Biên giúp nhau cùng phát triển;

- Mỗi tổ khối chuyên môn tổ chức cho GV trong tổ đăng kí giúp nhau cùng tiến bộ.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Đẩy mạnh truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục, về Chương trình GDPT 2018; chương trình nhà trường. Kết hợp đa dạng các kênh tuyên truyền qua cổng TTĐT, fanpage, nhóm Zalo của CMHS các lớp, nhóm Zalo của HĐSP nhà trường, loa truyền thanh của phường.

- Làm tốt các cuộc họp CMHS, tuyên truyền những hoạt động, kết quả giáo dục của trường để CMHS hiểu và chia sẻ, đồng thuận với nhà trường; phối hợp chặt chẽ với đại phát thanh phường kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin trong nhân dân.

- Khuyến khích CBGV chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, gương người tốt, việc tốt, các gương điển hình tiên tiến;

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn CBGV thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổ chức ít nhất 02 lần nói chuyện chuyên đề tuyên truyền về giáo dục gia đình, phòng tránh xâm hại trẻ em; biện pháp phối hợp giáo dục gia đình-nhà trường nhằm hình thành phát triển năng lực, phẩm chất HS.

- Chú trọng và làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể làm tốt công tác xã hội hóa.

- Phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Hội CMHS trường lớp sao cho tăng cường được sự tham gia của CMHS vào các hoạt động giáo dục nhà trường.

- Thực hiện các giải pháp duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của nhà trường. Nâng cao mức độ tin nhiệm của CBQL, GV, NV trong việc lấy ý kiến góp ý việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, gắn với trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các trường công lập trên địa bàn quận Long Biên.

V. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục. Duyệt các kế hoạch về chuyên môn.

- Tổ chức các hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.
- Căn cứ vào kế hoạch năm của nhà trường, xây dựng kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch khác (theo nhiệm vụ được phân công) phù hợp trong từng thời gian của nhà trường; đồng thời tổ chức triển khai đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề xuất, kiến nghị những biện pháp cụ thể.
- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo quy định (dạy không quá 7 tiết/ngày).
- Tổ chức triển khai kế hoạch tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường. Trực tiếp hoặc phối hợp cùng Hiệu trưởng quản lý, chỉ đạo có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra.
- Điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tế các hoạt động trong năm học.
- Báo cáo về Hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4. Thực hiện điều chỉnh chương trình lớp 5 theo hướng dẫn.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên trong tổ. Không để xảy ra tình trạng bỏ buổi, bỏ tiết; không được đổi buổi hoặc thay

đổi thời gian, thời lượng dạy học đã quy định trong kế hoạch dạy học khi chưa có sự đồng ý của Hiệu trưởng.

4. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Phối hợp tổ chức các hoạt động liên kết.

5. Giáo viên

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Nhân viên thư viện – đồ dùng

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm sách báo, sách tham khảo,... trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

7. Nhân viên Kế toán

Tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch quản lí và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; dự toán nguồn kinh phí cho mua sắm, sửa chữa CSVC, TBDH đảm bảo đủ tối thiểu để thực hiện CTGDPT 2018.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Cự Khối. Đề nghị CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- CBGVNV (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Bích Liên

PHỤ LỤC 1
CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NĂM HỌC 2024-2025

(Ban hành kèm theo kế hoạch số 28/KH-THCK ngày 18/9/2024 của trường TH Cự Khối)

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
				TS	ThS	ĐH	C Đ	T C	THPT	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
I	Tổng số GV, CBQL và nhân viên	50	43	0	3	38	3	0	6	4	24	10	0	0	49	1
	Giáo viên	36	33	0	2	33	1	0	0	1	22	7	0	0	35	1
	Trong đó số GV chuyên biệt	9	3	0	2	9	0	0	0	0	0	2	0	0	9	0
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Ngoại ngữ	4	1	0	0	4	0	0	0	0	0	1	0	0	4	0
3	Tin học	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
4	Âm nhạc	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
5	Mỹ thuật	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
6	Thể dục	2	1	0	1	2	0	0	0	0	0	1	0	0	2	0
II	Cán bộ quản lý	3	3	0	1	2	0	0	0	0	1	2	0	0	2	0
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0
2	Phó Hiệu trưởng	2	2	0	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0	1	0
I V	Nhân viên	11	7	0	0	3	2	0	6	3	1	1	0	0	12	0
1	NV văn thư	1	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0
2	NV kế toán	1	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0
3	NV y tế, thủ quỹ	1	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0
4	NV thư viện, đồ dùng	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0
5	Tổng phụ trách	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0
6	NV bảo vệ	4	1	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	4	0
7	NV lao công, CSCC	2	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	2	0

PHỤ LỤC 2**CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025**

(Ban hành kèm theo kế hoạch số 28/KH-THCK ngày 18/9/2024 của trường TH Cự Khối)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	32/27	Số 1 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	32	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	9908m ²	283,1m ²
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4865m ²	139m ²
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	49m ²	1,4m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	110m ²	3,1m ²
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	639m ²	18,2m ²
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	49m ²	1,4m ²
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	110m ²	3,1m ²
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	142m ²	4,1m ²
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	49m ²	1,4m ²
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	49m ²	1,4m ²
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	71m ²	2,02m ²
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	26	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	26	1 bộ/ lớp
1.1	Khối lớp 1	20	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	25	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	30	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	48	1 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	40	1 bộ/ lớp

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	106	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	15	1
2	Màn hình tương tác	04	1
3	Bộ tai nghe GV, HS	72	1
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	12	1
5	Loa, mic	39	
6	Bộ lưu điện	39	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	194
XI	Nhà ăn	370

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	0	12	0	0,15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

		Có	Không
--	--	----	-------

XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

PHỤ LỤC 3
PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
(Ban hành kèm theo kế hoạch số 28/KH-THCK ngày 18/9/2024 của trường TH Cự Khối)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt <i>(Số tiết/tuần)</i>	420 <i>(12)</i>	216	204	350 <i>(10)</i>	180	170	245 <i>(7)</i>	126	119	245 <i>(7)</i>	126	119	280 <i>(8)</i>	144	136
2	Toán	105 <i>(3)</i>	54	51	175 <i>(5)</i>	90	85	175 <i>(5)</i>	90	85	175 <i>(5)</i>	90	85	175 <i>(5)</i>	90	85
3	Ngoại ngữ (1)							140 <i>(4)</i>	72	68	140 <i>(4)</i>	72	68	140 <i>(4)</i>	72	68
4	Đạo đức	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
5	TNXH	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34						
6	Lịch sử và Địa lí										70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34
7	Khoa học										70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34
8	Tin học							35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
9	GDTC	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34	70 <i>(2)</i>	36	34
10	Âm nhạc	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
11	Mĩ thuật	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
12	Thủ công (Kĩ thuật, Công nghệ)							35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17	35 <i>(1)</i>	18	17
13	Hoạt động trải nghiệm	105 <i>(3)</i>	54	51	105 <i>(3)</i>	54	51	105 <i>(3)</i>	54	51	105 <i>(3)</i>	36	34	105 <i>(3)</i>	36	34

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Số tiết TB/tuần (1)		25 GVCN: 21; GVBM: 4			25 GVCN: 21; GVBM: 4			28 GVCN: 19; GVBM: 9			30 GVCN: 21; GVBM: 9			30 GVCN: 21; GVBM: 9		
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
Số tiết TB/tuần (2)		2 2 Dream Sky			2 2 Dream Sky			2 2 Dream Sky hoặc Bình Minh			2 2 Dream Sky hoặc Bình Minh			2 2 Bình Minh		
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Bổ trợ Toán, Tiếng Việt	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51
2	Thư viện	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17									
3	Tăng cường Tin học/Tiếng Anh							35 (1)	18	17						
4	Tăng cường TD, ÂN, MT	35 (1 TD)	18	17	35 (1 MT/AN)	18	17									
5	Toán – Tiếng Anh	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17									
Số tiết TB/tuần (3)		7 GVCN: 3; GVBM: 1			7 GVCN: 3; GVBM: 1			4 GVCN:3; GVBM: 1			3 GVCN: 3; GVBM: 0			3 GVCN: 3; GVBM: 0		
Tổng số tiết/năm		1155	594	561	1155	594	561	1190	612	578	1225	630	595	1225	630	595
(1) + (2) + (3)		33 GVCN: 24; GVBM: 9			33 GVCN: 24; GVBM: 8			34 GVCN: 22; GVBM: 12			35 GVCN: 24; GVBM: 11			35 GVCN: 24; GVBM: 11		

* **Đối với các tiết HĐTN:** Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên TPT tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hoạt động vận dụng trải nghiệm,.. cho học sinh theo chủ đề (có sự điều chỉnh linh hoạt và thể hiện rõ trong biên bản SHCM).

PHỤ LỤC 4
CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẬP THỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC
(Ban hành kèm theo kế hoạch số 28/KH-THCK ngày 18/9/2024 của trường TH Cự Khối)

Tháng	Chủ đề	Tuần	Nội dung	Người thực hiện	Người, BP phối hợp	Lãnh đạo phụ trách
9	Chủ đề 1: Chào năm học mới	1 (9/9 – 13/9)	- Phát động chủ đề năm học 2024 - 2025 - Tìm hiểu nội quy nhà trường; Cam kết thực hiện nội quy. - Giới thiệu các CLB của nhà trường	TPT	CBGVNV HS	Liên
		2 (16/9 – 20/9)	- Sơ kết thi đua tuần 1, triển khai kế hoạch tuần 2. - CD: Vui Tết trung thu	TPT	GVCN và HS lớp 5A6	Bích
		3 (23/9 – 27/9)	- Sơ kết thi đua tuần 2, triển khai kế hoạch tuần 3. - Tuyên truyền ATGT, phòng tránh TNTT - Giới thiệu sách theo CD: Mái trường mến yêu của em	TPT	NVTV, GVCN và HS lớp 5A5	Bích
10	Chủ đề 2: Nếp sống và tư duy khoa học	4 (30/9 – 4/10)	- Sơ kết thi đua tháng 9, triển khai kế hoạch tháng 10. - Phát động tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời. - CD: Triển khai hoạt động Sao Nhi đồng chăm ngoan.	TPT	GVCN và HS lớp 5A4	Liên
		5 (7/10 – 11/10)	- Sơ kết thi đua tuần 4, triển khai kế hoạch tuần 5. - Chào mừng ngày giải phóng Thủ đô 10/10. - Giới thiệu sách theo CD: Em yêu Hà Nội	TPT	NVTV, GVCN và HS lớp 5A3	Bích
		6 (14/10 - 18/10)	- Sơ kết thi đua tuần 5, triển khai kế hoạch tuần 6. - Chào mừng ngày Phụ Nữ VN 20/10. - CD: Thời gian biểu của em	TPT	GVCN và HS lớp 5A2	Bích
		7 (21/10 - 25/10)	- Sơ kết thi đua tuần 6, triển khai kế hoạch tuần 7. - CD: Xem hoạt cảnh “Đồ dùng ở đâu?”. Hội chợ đồ tái chế	TPT	GVCN và HS lớp 5A1	Bích

Tháng	Chủ đề	Tuần	Nội dung	Người thực hiện	Người, BP phối hợp	Lãnh đạo phụ trách
		8 (28/10 - 1/11)	- Sơ kết thi đua tuần 7, triển khai kế hoạch tuần 8. - Giới thiệu sách theo chủ đề: Học tập	TPT	NVTV, GVCN và HS lớp 4A3	Bích
11	Chủ đề 3: Mái trường em yêu	9 (4/11 – 8/11)	- Sơ kết thi đua tháng 10, triển khai kế hoạch tháng 11. - Hưởng ứng ngày pháp luật Việt Nam 9/11.	TPT	GVCN và HS lớp 4A5	Liên
		10 (11/11 - 15/11)	- Sơ kết thi đua tuần 10, triển khai kế hoạch tuần 11. - CD: Nét đẹp thầy trò. Hát về thầy cô	TPT	GVCN và HS lớp 4A1	Bích
		11 (18/11 - 22/11)	- Sơ kết thi đua tuần 10, triển khai kế hoạch tuần 11. CD: Mái trường, bạn bè thân yêu (biểu diễn văn nghệ, giao lưu với thầy cô)	TPT	CBGVNV HS	Liên
		12 (25/11 - 29/11)	- Sơ kết thi đua tuần 11, triển khai kế hoạch tuần 12. - CD: Tìm hiểu về quyền và bổn phận trẻ em; Tự phục vụ bản thân	TPT	GVCN và HS lớp 4A2	Bích
12	Chủ đề 4: Tự lực thực hiện nhiệm vụ	13 (2/12 – 6/12)	- Sơ kết thi đua tháng 11, triển khai kế hoạch tháng 12. - Giới thiệu sách theo CD: Em yêu chú Bộ đội	TPT	NVTV, GVCN và HS lớp 4A4	Liên
		14 (9/12 – 13/12)	- Sơ kết thi đua tuần 13, triển khai kế hoạch tuần 14. - Kết nạp Đội viên đợt 1	TPT	GVCN và HS khối 3	Bích
		15 (16/12 - 20/12)	- Sơ kết thi đua tuần 14, triển khai kế hoạch tuần 15. - Giao lưu gặp mặt nhân chứng lịch sử. - CD: Tiếp bước cha anh; Chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12.	TPT	GVCN và HS lớp 3A1	Bích

Tháng	Chủ đề	Tuần	Nội dung	Người thực hiện	Người, BP phối hợp	Lãnh đạo phụ trách
		16 (23/12 - 27/12)	- Sơ kết thi đua tuần 16, triển khai kế hoạch tuần 17. - Tổng kết phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội. - CD: Phòng chống bạo lực học đường.	TPT	GVCN và HS lớp 3A2	Bích
1	Chủ đề 5: Mái ấm gia đình	17 (30/12/24 - 3/1/25)	- Sơ kết thi đua Tháng 12, triển khai kế hoạch tháng 1. - CD: Ngày hội “Gia đình” - Giới thiệu sách theo CD: Ngày Tết quê em	TPT	NVTV, GVCN và HS lớp 3A3	Liên
		18 (6/1 – 10/1)	- Sơ kết thi đua tuần 17, triển khai kế hoạch tháng 18. - Sơ kết HKI. Phát động thi đua đợt 2.	TPT	CBGVNV, HS	Bích
		19 (20/1 – 24/1)	- Sơ kết thi đua tuần 18, triển khai kế hoạch tuần 19. - CD: Mừng Đảng mừng xuân; Lắng nghe cách ứng xử khi được nhận quà Tết.	TPT	GVCN và HS lớp 3A4	Bích
2	Chủ đề 6: Phòng tránh bị xâm hại	20 (10/2 – 14/2)	- Sơ kết thi đua tuần 19, triển khai kế hoạch tuần 20. - Mừng Đảng mừng xuân; Phát động Tết trồng cây.	TPT	GVCN và HS lớp 3A5	Liên
		21 (17/2 – 21/2)	- Sơ kết thi đua tuần 20, triển khai kế hoạch tuần 21. - Giới thiệu sách theo CD: Mừng Đảng – mừng Xuân	TPT	NVTV, GVCN và HS lớp 2A3	Bích
		22 (24/2 – 28/2)	- Sơ kết thi đua tuần 21, triển khai kế hoạch tuần 22. - Tham gia tìm hiểu vệ sinh ATTP. - CD: Cách phòng tránh các dịch bệnh thông thường.	TPT	NV y tế, GVCN và HS lớp 2A2	Bích

Tháng	Chủ đề	Tuần	Nội dung	Người thực hiện	Người, BP phối hợp	Lãnh đạo phụ trách
3	Chủ đề 7: Kết nối cộng đồng	23 (3/3 – 7/3)	- Sơ kết thi đua tháng 2, triển khai kế hoạch tháng 3. - Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 - Giới thiệu sách theo CD: Yêu quý mẹ và cô giáo	TPT	NVTV, GVCN và HS lớp 2A1	Liên
		24 (10/3 – 14/3)	- Sơ kết thi đua tuần 23, triển khai kế hoạch tuần 24. - CD: Phát động Tháng thanh niên, Hoạt động về chủ đề "Đền ơn đáp nghĩa"	TPT	GVCN và HS lớp 2A4	Bích
		25 (17/3 – 21/3)	- Sơ kết thi đua tuần 24, triển khai kế hoạch tuần 25. - CD: Trò chơi sinh hoạt cộng đồng; Làng nghề truyền thống.	TPT	GVCN và HS lớp 2A5	Bích
		26 (24/3 – 28/3)	- Sơ kết thi đua tuần 25, triển khai kế hoạch tuần 26. - CD: Tiến bước lên Đoàn. Chào mừng kỉ niệm ngày TL Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	TPT	GVCN và HS lớp 1A1	Bích
4	Chủ đề 8: Quê hương tươi đẹp	27 (31/3 – 4/4)	- Sơ kết thi đua tháng 3, triển khai kế hoạch tháng 4. - Tuyên truyền ý nghĩa lịch sử về ngày Giỗ tổ Hùng vương.	TPT	GVCN và HS lớp 1A2	Liên
		28 (8/4 – 11/4)	- Sơ kết thi đua tuần 27, triển khai kế hoạch tuần 28. - CD: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.	TPT	CBGVNV, HS	Bích
		29 (14/4 – 18/4)	- Sơ kết thi đua tuần 28, triển khai kế hoạch tuần 29. - CD: Ngày hội đọc sách.	TPT	NVTV, CBGVNV, HS	Bích
		30 (21/4 – 25/4)	- Sơ kết thi đua tuần 29, triển khai kế hoạch tuần 30. - CD: Các Sao Nhi đồng cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường; Chung tay bảo vệ cảnh quan địa phương.	TPT	GVCN và HS lớp 1A3	Bích

Tháng	Chủ đề	Tuần	Nội dung	Người thực hiện	Người, BP phối hợp	Lãnh đạo phụ trách
		31 (28/4 – 2/5)	- Sơ kết thi đua tuần 30, triển khai kế hoạch tuần 31. - Kết nạp Đội viên đợt 2	TPT	GVCN và HS khối 4,5	Bích
5	Chủ đề 9: Trải nghiệm nghề truyền thống	32 (5/5 – 9/5)	- Sơ kết thi đua tháng 4, triển khai kế hoạch tháng 5. - CD: Định hướng nghề nghiệp	TPT	GVCN và HS lớp 1A4	Liên
		33 (12/5 – 16/5)	- Sơ kết thi đua tuần 32, triển khai kế hoạch tuần 33. - Tham gia hoạt động chào mừng ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh 15/5.	TPT	GVCN và HS lớp 1A5	Bích
		34 (19/5 – 23/5)	- Sơ kết thi đua tuần 33, triển khai kế hoạch tuần 35 - CD: Tham gia hoạt động kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ 19/5. Nghe kể chuyện về những công việc Bác Hồ đã trải qua trong thời gian đi tìm đường cứu nước	TPT	GVCN và HS lớp 1A6	Bích
		35 (26/5 – 30/5)	Tổng kết năm học	TPT	CBGVNV HS	Liên

PHỤ LỤC 6
THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HĐGD THEO TUẦN/THÁNG
VÀ SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC, HĐGD
(Mẫu dành cho tổ và GVCN)

(Ban hành kèm theo kế hoạch số 28/KH-THCK ngày 18/9/2024 của trường TH Cự Khối)

TUẦN... (TTCM + GVCN)						
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Sáng						
Chiều						
Tổng số tiết/tuần						

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.
 - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

Ghi chú:- Tại mỗi ô tương ứng với tiết học với thứ/ngày trong tuần, cần ghi rõ các nội dung như: Lên lớp (tổ chức dạy học các môn học hoạt động giáo dục theo tiết); hoạt động tập thể (hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt theo chủ đề chủ điểm với quy mô lớn); sinh hoạt chuyên môn (sinh hoạt chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học); hoạt động củng cố tăng cường; hoạt động theo nhu cầu người học...;

- Trường hợp cả ngày thứ trong tuần cùng thể hiện một nội dung, có thể ghi như sau: nghỉ lễ, sinh hoạt chuyên đề..., chẳng hạn: Nghỉ lễ giỗ tổ Hùng Vương; Sinh hoạt chuyên đề ngày 20/11,...

- Giáo viên chủ nhiệm lớp dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế.

KHỐI 1

TUẦN...							Điều chỉnh KH tuần
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN-CC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	- Tuần 12: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 9. - Tuần 17: (thứ 4) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 17. - Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào các tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 19. - Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào các tiết hỗ trợ trong tuần 25. - Tuần 29: (thứ 2) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào các tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 29. - Tuần 31: (thứ 4,5) nghỉ 30/4,1/5. Dạy bù vào tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 31,32.
	2	TA-TCNN (DK-Nhung)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC Tỉnh	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	BT - TD Tỉnh	TA-T	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	4	Tiếng Việt	Toán	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Toán	
Chiều	5	TNXH	HĐTN	TA-TCNN (DK-Nhung)	Toán	TNXH	
	6	GDTC Tỉnh	BT-VH	Âm nhạc	ĐSTV	BT-VH	
	7		Đạo Đức (T)	BT-VH		HĐTN-SHL	
Tổng số tiết/tuần		33 TIẾT/TUẦN 1. CK : 25 tiết (Tiếng Việt : 12; Toán : 3; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, hỗ trợ: 5 tiết (Hỗ trợ Toán, Tiếng Việt: 3; Hỗ trợ TD :1 ; Toán - Tiếng Anh: 1, Thư viện : 1)					

KHỐI 2**TUẦN...**

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN-CC	Toán	Tiếng Việt	Tiếng Việt	TA-TCNN (DK-Dịu)	- Tuần 12: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 9. - Tuần 17: (thứ 4) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 17. - Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào các tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 19. - Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào các tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 25. - Tuần 29: (thứ 2) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào các tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 29. - Tuần 31: (thứ 4,5) nghỉ 30/4,1/5. Dạy bù vào tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 31,32.
	2	Tiếng Việt	TA-T	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Tiếng Việt	GDTC - Út	Toán	Tiếng Việt	
	4	Toán	Tiếng Việt	TNXH(B)	HĐTN	Toán	
Chiều	5	ĐSTV	Âm nhạc	Toán	Đạo Đức	BT-VH	
	6	TNXH(B)	BT - MT	BT-VH	GDTC - Út	HĐTN-SHL	
	7	BT-VH		Mĩ thuật	TA-TCNN (DK-Dịu)	TA-TCNN (DK-Dịu)	
Tổng số tiết/tuần		33 TIẾT/TUẦN 1. CK : 25 tiết (Tiếng Việt : 10; Toán : 5; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; HĐTN: 3). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, bổ trợ: 8 tiết (Bổ trợ Toán, T.Việt: 3 ; Đọc sách thư viện: 1; Tăng cường Mỹ thuật/Âm nhạc: 1; Toán -Tiếng Anh: 1)					

KHỐI 3**TUẦN...**

TUẦN...							
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN-CC	Tiếng Việt	Toán	GDTC Tỉnh	Tiếng Việt	- Tuần 12: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 9. - Tuần 17: (thứ 4) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 17. - Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào các tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 19. - Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào các tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 25. - Tuần 29: (thứ 2) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào các tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 29. - Tuần 31: (thứ 4,5) nghỉ 30/4,1/5. Dạy bù vào tiết bổ trợ văn hóa trong tuần 31,32.
	2	Tiếng Việt	Tiếng Anh (Bộ-Nhung)	BT-Tin	Tiếng Anh (Bộ-Nhung)	GDTC Tỉnh	
	3	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Tin học	Tiếng Anh (Bộ-Nhung)	
	4	Toán	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tiếng Anh (Bộ-Nhung)	Toán	
Chiều	5	TA-TCNN (DK-Thuận)	TNXH	Đạo Đức	Tiếng Việt	TNXH	
	6	BT-VH	BT-VH	HĐTN	Toán	BT-VH	
	7	Âm nhạc	TA-TCNN (DK-Thuận)	Toán	Công nghệ	HĐTN-SHL	
Tổng số tiết/tuần		35 TIẾT/TUẦN 1. CK : 28 tiết (Tiếng Việt: 7; Toán: 5; Đạo đức: 1; TNXH: 2; GDTC: 2 ; AN:1; MT: 1; Công nghệ: 1 ; HĐTN: 3 ; Tin học : 1 ; Tiếng Anh : 4). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, bổ trợ: 4 tiết (Bổ trợ Toán, T.Việt: 3; Bổ trợ Tiếng Anh/Tin học: 1)					

KHỐI 4**TUẦN...**

TUẦN...							Điều chỉnh KH tuần
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN-CC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh (Bộ-P.Anh)	- Tuần 12: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 9. - Tuần 17: (thứ 4) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 17. - Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào các tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 19. - Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào các tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 25. - Tuần 29: (thứ 2) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào các tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 29. - Tuần 31: (thứ 4,5) nghỉ 30/4,1/5. Dạy bù vào tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 31,32. - Tuần 33: (thứ 2,4) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù vào tiết HDH trong tuần 33,34.
	2	Tiếng Anh (Bộ-P.Anh)	Tiếng Anh (Bộ-P.Anh)	Tiếng Việt	Toán	Âm nhạc	
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	GDTC Tỉnh	Tiếng Việt	
	4	GDTC Tỉnh	TA-TCNN (DK-Djư)	Tiếng Anh (Bộ-P.Anh)	TA-TCNN (DK-Djư)	Toán	
Chiều	5	Công nghệ (T)	Tiếng Việt	Khoa học	Đạo Đức	LS & ĐL	
	6	Toán	LS & ĐL	HĐTN	Tin học	BT-VH	
	7	Khoa học(B)	BT-VH	BT-VH	Mĩ thuật	HĐTN-SHL	
Tổng số tiết/tuần		35 TIẾT/TUẦN 1. CK: 30 tiết (Tiếng Việt: 7; Toán: 5; Đạo đức: 1; KH: 2; LS&ĐL: 2; GDTC: 2; AN:1; MT: 1; CN: 1; HĐTN: 3 ; Tin học: 1; Tiếng Anh : 4). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, hỗ trợ: 3 tiết (Hỗ trợ Toán, T.Việt: 3)					

KHỐI 5

TUẦN...							Điều chỉnh KH tuần
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN-CC	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	- Tuần 12: (thứ 6) đi thăm quan ngoại khóa lần 1. Dạy bù tiết CK vào tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 9. - Tuần 17: (thứ 4) nghỉ bù Tết dương lịch. Dạy bù tiết CK vào tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 17. - Tuần 19: (thứ 6) nghỉ HKI. Dạy bù tiết CK vào các tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 19. - Tuần 25: (thứ 6) nghỉ đi thăm quan ngoại khóa lần 2. Dạy bù tiết CK vào các tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 25. - Tuần 29: (thứ 2) nghỉ giỗ Tổ Hùng Vương. Dạy bù tiết CK vào các tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 29. - Tuần 31: (thứ 4,5) nghỉ 30/4,1/5. Dạy bù vào tiết hỗ trợ văn hóa trong tuần 31,32.
	2	Tiếng Việt	TA-TCNN (BM-GV)	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Toán	Tin học	Toán	Toán	Công nghệ (N)	
	4	Tiếng Anh (Bộ-Thuận)	Toán	Khoa học	Đạo Đức	Toán	
Chiều	5	Khoa học(B)	GDTC - Út	LS & ĐL	GDTC - Út	Âm nhạc	
	6	LS & ĐL	Tiếng Anh (Bộ-Thuận)	BT-VH	HĐTN	Tiếng Anh (Bộ-Thuận)	
	7	TA-TC (BM-GV)	BT-VH	Tiếng Anh (Bộ-Thuận)	BT-VH	HĐTN-SHL	
Tổng số tiết/tuần		35 TIẾT/TUẦN 1. CK: 30 tiết (Tiếng Việt: 7; Toán: 5; Đạo đức: 1; KH: 2; LS&ĐL: 2; GDTC: 2; AN:1; MT: 1; CN: 1; HĐTN: 3 ; Tin học: 1; Tiếng Anh : 4). 2. Tự chọn: Tiếng Anh liên kết 2 tiết. 3. Hoạt động củng cố, hỗ trợ: 3 tiết (Hỗ trợ Toán, T.Việt: 3)					

PHỤ LỤC 7
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
(Mẫu dành cho tổ chuyên môn)

(Ban hành kèm theo kế hoạch số 28/KH-THCK ngày 18/9/2024 của trường TH Cự Khối)

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch (chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)

II. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục (đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn,...)

III. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2)

.....

IV. Tổ chức thực hiện